

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38; các điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 143 và Điều 144 Luật tổ tụng hành chính 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 42/2019/HCST ngày 18-4-2019;

Xét thấy: Ngày 09-01-2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội nhận đơn khởi kiện vụ án hành chính của ông N.V.C, theo đó đối tượng khởi kiện là: Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 10-11-2008 và Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 11-7-2017 của Ủy ban nhân dân huyện T.T về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ); các GCNQSDĐ số AN 026407 cấp ngày 10-11-2008 và số CI 903723 cấp ngày 11-7-2017 mang tên chủ sử dụng là bà N.T.V; Địa chỉ: 195 Trần Đăng Ninh, tổ 60, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội và hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.T.

Ngày 05-5-2020, ông N.V.C đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án Đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; lý do rút đơn khởi kiện: Hiện tại ông đang khởi kiện bà N.T.V trong vụ án dân sự và đã được Tòa án thụ lý giải quyết bằng vụ án dân sự.

Nhận thấy: Người khởi kiện rút đơn khởi kiện là tự nguyện và phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 42/2019/HCST ngày 18-4-2019 về khiếu kiện đề nghị huỷ phần các Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện T.T về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N.T.V; các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 026407 cấp ngày 10-11-2008 và số CI 903723 cấp ngày 11-7-2017 mang tên chủ sử dụng là bà N.T.V và hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.T; giữa:

- **Người khởi kiện:** Ông N.V.C, sinh ngày: 01-01-1959; Địa chỉ: Thôn 8, xã K.Q, huyện T.T, Thành phố Hà Nội.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện T.T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.T.

Địa chỉ: Thị trấn Liên Quan, huyện T.T, Thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ủy ban nhân dân xã K.Q, huyện T.T;

+ Cụ Đỗ Thị Trà, sinh năm: 1932; ông Nguyễn Văn Cử, sinh năm: 1957; ông Nguyễn Văn Kim, sinh năm: 1965; ông Nguyễn Văn Hoan, sinh năm: 1975; ông Nguyễn Kim Liên, sinh năm: 1970; Đều ở địa chỉ: xã K.Q, huyện T.T, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm: 1949; Địa chỉ: xã Tân Hoà, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

+ Bà N.T.V, sinh năm: 1945; Địa chỉ: 195 Trần Đăng Ninh, tổ 60, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Thanh Minh, sinh năm: 1970; bà Kiều Nguyệt Nga, sinh năm: 1977; Đều ở địa chỉ: thôn 7, xã K.Q, huyện T.T, Thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Ông N.V.C là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn tiền nộp tạm ứng án phí, án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này trong thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Chí Nguyễn